

Đề bài

Tình yêu quê hương đất nước là một nét nổi bật của thơ thời kì kháng chiến chống Pháp (1946-1954). Hãy phân tích những nét chung và đặc điểm riêng của cảm hứng về quê hương đất nước trong các bài thơ Bên kia sông Đuống (Hoàng Cầm), Việt Bắc (Tố Hữu) và Đất nước (Nguyễn Đình Thi).

Bài làm

Tình yêu quê hương đất nước là một nguồn thơ không bao giờ vơi cạn trong văn học nước ta. Đó là cảm hứng chủ đạo của thơ kháng chiến chống Pháp, thấm đượm trong từng ngòi bút thơ, đến từng bài thơ. Một cô gái *Thăm lúa nhớ chồng*, một *Bài ca vỡ đất*, những người lính *Tây Tiến*, những bà băm, bà bủ, cho đến cả mỗi tình *Núi Đồi* và tiếng súng *Viếng bạn...* tất cả đều được ủ nóng và chiếu sáng bằng tình quê hương đất nước. Trong mạch cảm hứng chung ấy, *Bên kia sông Đuống* của Hoàng Cầm, *Việt Bắc* của Tố Hữu và *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi nổi lên như những tiếng thơ sâu lắng thiết tha, những gương mặt tiêu biểu nhất về quê hương đất nước.

Những thi sĩ ấy trước hết cũng là những công dân yêu nước, những chiến sĩ cách mạng. Trước vận mệnh tổ quốc lâm nguy, họ từ già quê hương lên đường đánh giặc. Tình yêu quê hương đất nước cứ lớn dần theo năm tháng trên những nẻo đường kháng chiến, đem đến cho họ những cảm hứng chung về tổ quốc: đau thương, căm giận khi đất nước quê hương bị giặc tàn phá, từ đó càng yêu quý đất nước giàu đẹp, tự hào về dân tộc anh hùng, tình nghĩa, và càng ra sức bảo vệ Tổ quốc thân yêu.

Nỗi đau đất nước quê hương bị tàn phá hiện lên qua những vần thơ xót xa căm giận. Ở *Bên kia sông Đuống*, đó là những ngày *khủng khiếp* nhất: ruộng khô, nhà cháy, quán đổ, chợ tan... là mẹ già *bước cao thấp bên bờ tre hun hút* chạy trốn lũ giặc, là em bé trong mơ cũng *thon thót giật mình* bởi *bóng giặc giày vò những nét môi xinh!*... Với Nguyễn Đình Thi, nỗi đau được đúc lại trong gương mặt *Đất nước* bị hủy diệt tàn bạo: *Ôi những cánh đồng quê chảy máu – Dây thép gai đâm nát trời chiều*, trong số phận cực nhục của những người dân nô lệ:

*Bát cơm chan đầy nước mắt
Bay còn giằng khỏi miệng ta
Thằng giặc Tây, thằng chúa đất
Đứa đê cổ đứa lột da*

Đó là nỗi đau khiến cho *Từ gốc lúa bờ tre hiền hậu – Đã bật lên tiếng thét căm hờn*, và nỗi đau ấy đã biến thành lời nguyện phẫn nộ:

*Đã có đất này chếp tội
Chúng ta không biết nguôi hờn.*

(*Bên kia sông Đuống*)

Việt Bắc không nói đến những nỗi đau như thế bởi vì bài thơ vừa là một khúc ca ân tình lại là một bài ca chiến thắng của một thời kì lịch sử. Quê hương cách mạng trong những ngày “trúng nước” gian nan hiện lên ngậm ngùi qua *miếng cơm chấm muối*, qua những mái nhà *hắt hiu lau xám*, và nhất là qua hình ảnh *người mẹ nắng cháy lưng – Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô...*

Từ trong nỗi đau ấy mà họ càng thêm yêu quý đất nước và tự hào về nhân dân. Bên cạnh âm hưởng xót xa căm giận là âm hưởng ca ngợi tự hào, và đây mới là cảm hứng chủ đạo của tình quê hương đất nước trong thơ. Đất nước hiện lên giàu đẹp và đáng yêu biết bao! Làm sao mà quên được dòng sông Đuống lấp lánh chảy giữa đôi bờ *ngô khoai biêng biếc*, dâu mía *xanh xanh*? Cũng như lòng ta đã in đậm những hình ảnh đất nước đẹp giàu từ lúc nào không biết nữa? *Những cánh đồng thơm mát – Những ngã đường bát ngát – Những dòng sông đỏ nặng phù sa...* Và cả buổi sáng thu Hà Nội xao xuyến lòng người với hơi may xao xác, với hương cốm đầu mùa... Nhưng không phải chỉ có thế. Tố Hữu còn đem đến cho ta những bức tranh tuyệt diệu về quê hương cách mạng Việt Bắc. Có những bức tranh chan hòa màu sắc, đường nét, ánh sáng, âm thanh, đẹp như trong cảnh thần tiên:

*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

Đất nước tươi đẹp ấy lại là nơi sinh ra nhân dân anh hùng, tình nghĩa. Hoàng Cầm nhớ về những người du kích của quê hương đã làm cho giặc *phát điên, quay cuồng như xéo trên đồng lúa* và những bà mẹ chiến sĩ đón con bộ đội về trong đêm, âm áp tình quân dân kháng chiến. Ở *Việt Bắc*, đó là cảnh xuất quân *trùng trùng điệp điệp, bước chân nát đá* như đã cầm chắc chiến thắng trong tay. Trong khúc ca ân tình ấy hiện lên những con người chứa chan tình nghĩa.

*Thương nhau chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng.*

Trong *Đất nước*, Nguyễn Đình Thi lắng nghe truyền thống bất khuất của cha ông vọng về để hiểu rõ hơn gương mặt của những người hôm nay:

*Ôm đất nước những người áo vải
Đã đứng lên thành những anh hùng*

Chỉ có điều những anh hùng đã làm nên gương mặt đất nước lại là những con người *hồn hậu* như *gốc lúa bờ tre* và trong *những đêm dài hành quân nung nấu* vẫn *bồn chồn nhớ mắt người yêu*.

Những con người ấy đã giành lại đất nước từ tay quân thù để làm nên một đất nước chói lòa trong những ngày chiến thắng:

*Súng nổ rung trời giận dữ
Người lên như nước vỡ bờ*

Nước Việt Nam từ máu lửa

Rũ bùn đứng dậy sáng lòa.

Trên đây là cảm hứng chung về quê hương đất nước qua ba bài thơ. Nhưng tình yêu chân thật và sâu sắc bao giờ cũng có nội dung và sắc thái cụ thể, cá thể. Vì thế tình yêu quê hương đất nước, tùy theo hoàn cảnh lớn của lịch sử dân tộc và hoàn cảnh nhỏ của mỗi đời sống cá nhân, mà có nội dung và sắc thái khác nhau. Điều này không hề phương hại đến cảm hứng chung mà trái lại, càng làm rõ thêm và phong phú thêm cái cảm hứng chung đó.

Cảm hứng riêng của từng thi sĩ đã dựng lên những gương mặt đất nước không giống nhau. Ở *Bên kia sông Đuống*, đất nước là quê hương Kinh Bắc cổ kính, tình đất nước là nỗi tiếc thương và căm giận trước những giá trị văn hóa của dân tộc, những sinh hoạt yên vui của nhân dân bị giặc tàn phá, là nỗi đau xót xa đau đớn trước những số phận bất hạnh của những con người đáng yêu, đáng quý trên quê hương mình. Hoàng Cầm nhớ về *Bên kia sông Đuống* là nhớ về một vùng quê văn hóa lâu đời với *Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong – Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp*, với tiếng chuông chùa ngân nga văng vẳng, với lễ hội tung bưng rộn rã *Trên núi Thiên Thai – Trong chùa Bút Tháp – Giữa huyện Lang Tài*. Nhưng nhớ nhất là những con người của vùng quê ấy, không thể nào lẫn một lần được: những *gương mặt búp sen*, nhưng làn môi *cắn chỉ*, và, ai đã một lần đọc *Bên kia sông Đuống* thì làm sao quên được nụ cười Kinh Bắc: *Những cô hàng xén răng đen – Cười như mùa thu tỏa nắng*. Ta hiểu vì sao nhà thơ lại *nhớ tiếc*, lại *xót xa như rụng bàn tay* khi quê hương hằn sâu vết giày đinh quân cướp nước, để rồi cái điệp khúc *đi đâu, về đâu* vang lên day dứt suốt bài thơ. Giặc không chỉ giết người, cướp của, mà còn tàn phá cả một vùng văn hóa cổ kính lâu đời, khiến cho *Mẹ con đàn lợn âm dương – Chia lìa trăm ngã – Đám cưới chuột đang tung bưng rộn rã – Bây giờ tan tác về đâu*. Hoàng Cầm đã tố cáo tội ác của quân thù trong cái chiều sâu của nó, đến cái tận cùng của nó: tàn phá một vẻ đẹp cổ kính, một truyền thống thiêng liêng của dân tộc. Vẻ đẹp Kinh Bắc ấy lại tiêu biểu cho mọi miền đất nước, và từ lâu, nó đã nằm sâu trong tâm hồn Việt Nam. Bài thơ riêng mà lại chung là vì vậy.

Với *Việt Bắc*, đất nước quê hương cách mạng, và bài thơ là khúc hát ân tình của con người kháng chiến với quê hương cách mạng, với nhân dân và với kháng chiến, cách mạng. Những tình cảm này đan dệt nhuần nhuyễn với nhau mang đến cho bài thơ một sắc thái mới: tình cảm chính trị. Tình cảm chính trị là nguồn thơ chủ yếu của Tố Hữu. Nhưng tác giả đã thể hiện nó một cách tự nhiên, đầy cảm hứng, bằng giọng điệu tâm tình dịu ngọt trong bài thơ này. Tố Hữu đã dùng lời của người yêu trong lời đối đáp giao duyên của ca dao dân ca: *Mình về mình có nhớ ta...* Lời người yêu nói trên đạo lý dân tộc, tình nghĩa nhân dân và nhất là tình nghĩa kháng chiến và cách mạng. Toàn bộ bài thơ là một lời nhắc nhở: đừng quên tấm *lòng son* đã hiến dâng tất cả cho cách mạng trong những ngày gian khổ nhất. Đừng quên

những mái nhà *hắt hiu lau xám*, đừng quên những địa danh đã đi vào lịch sử: *Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào*... Đừng quên cả từng củ sắn ngọt bùi, từng *bát cơm sẻ nửa*. Nhất là đừng quên cuộc sống kháng chiến, hãy biết giữ vững truyền thống cách mạng trong bất cứ hoàn cảnh nào: *Phố đông còn nhớ bản làng – Sáng đèn còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?* Tố Hữu nhắc nhở mọi người mà cũng là nhắc nhở chính mình và những tình cảm chính trị đã đến với họ như những tiếng ru ngọt ngào, sâu lắng. Vì thế quê hương cách mạng Việt Bắc đã trở thành quê chung của mỗi người Việt Nam yêu nước.

Khác với hai bài trên, *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi là một đất nước tổng hợp, khái quát. Thi sĩ không nói về một quê hương cụ thể nào. Những hoài niệm về mùa thu Hà Nội chỉ để tạo cảm hứng cho bài thơ, làm cho mạch thơ tuôn chảy. Đó là một cảm hứng mang tính sử thi – tổng hợp – khái quát, bắt nguồn từ truyền thống dân tộc và phát triển theo diễn tiến của lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp. Cảm hứng này đã “chín” sau tám năm trời áp ủ, nghiền ngẫm, trải nghiệm trong cuộc kháng chiến của nhân dân để trào qua mãnh liệt trong những ngày chiến thắng giặc Pháp, hình thành một tượng đài đất nước bằng thơ: một đất nước đã trưởng thành, tỏa sáng! Tình đất nước ở đây gắn với tình cảm cách mạng, niềm vui giải phóng, với ý thức tự hào của người làm chủ và quyết tâm chiến đấu đến cùng bảo vệ quê hương đất nước mình. Gương mặt đất nước, vì thế, được chiếu rọi bằng những sắc màu mới: Đất nước của nhân dân. Đất nước của Cách mạng. Đất nước ấy đã đến với chúng ta bằng giọng thơ trầm hùng, mạch thơ cuộn chảy, những hình ảnh cô đúc và ngôn ngữ kết tinh. Tất cả những điều này, suy cho cùng, cũng đều do cái cảm hứng sử thi ấy tạo nên từ một hồn thơ yêu nước – cách mạng.

Ba bài thơ là ba gương mặt đẹp về tổ quốc. Một vùng đất Kinh Bắc dân gian cổ kính, một quê hương cách mạng tình nghĩa anh hùng, một đất nước trở thành tỏa sáng, không chỉ giúp ta hiểu rõ thêm đất nước và con người Việt Nam mà còn rung lên trong lòng ta những tình cảm nồng nàn tha thiết nhất về quê hương đất nước. Ba bài thơ như những hành trang tinh thần sẽ theo ta đi suốt cuộc đời trên những nẻo đường dựng xây đất nước.